TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/**2021/ HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2021
Tranh chấp: "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Lê Quang Thìn**
Ông Nguyễn Viết Xứng

Thư ký phiên tòa: **Bà Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Hường** - Kiểm sát viên

Ngày 28/6/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 360/2020/TLST- HNGĐ ngày 20/10/2020 về việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Phạm Văn S**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

* Bị đơn: **Bà Vũ Thị K.A,** sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An Hòa, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn ông Phạm Văn S trình bày:***

Quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn S và bà Vũ Thị K.A chung sống tự nguyện vào năm 2001 có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Tân Tiến nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm. Quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do hai người tính tình không hợp khác biệt về quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn cãi vã thường xuyên và hiện nay đã sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông Phạm Văn S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Phạm Văn S được ly hôn với bà Vũ Thị K.A.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các khoản nợ chung: Ông Phạm Văn S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết do con chung đã trưởng thành, tài sản chung không có.

**** Bị đơn bà Vũ Thị K.A trình bày:***

Bà Vũ Thị K.A không làm văn bản trình bày ý kiến, không làm đơn yêu cầu phản tố; vắng trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Vũ Thị K.A theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên không công nhận ông Phạm Văn S và bà Vũ Thị K.A là vợ chồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn S và bà Vũ Thị K.A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, có tổ chức đám cưới và trình bày có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước) trong giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2002 nhưng không cung cấp được giấy đăng ký kết hôn. Qua xác minh tại UBND xã Tân Tiến, UBND xã Tân Hòa xác nhận từ năm 2000 đến nay, UBND xã Tân Tiến, UBND xã Tân Hòa không thực hiện việc đăng ký kết hôn cho bà Vũ Thị K.A, ông Phạm Văn S. Như vậy, ngoài lời trình bày của mình, bà Vũ Thị K.A, ông Phạm Văn S không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh hai người chung sống có đăng ký kết hôn. Từ đó, có cơ sở xác định, quá trình chung sống tuy có đủ điều kiện nhưng ông Phạm Văn S và bà Vũ Thị K.A vẫn không đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa ông Phạm Văn S và bà Vũ Thị K.A đã không tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định về điều kiện kết hôn. Xét cần áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận ông Phạm Văn S và bà Vũ Thị K.A là vợ chồng là phù hợp.

2. Con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

3. Án phí: Ông Phạm Văn S phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 14, các Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 .

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Phạm Văn S và bà Vũ Thị K.A là vợ chồng.

2. Con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn S phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 004381 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Ông Phạm Văn S, bà Vũ Thị K.A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú ;*
- *CC.THADS huyện Đồng Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Trung